UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THƯ VIỆN TRƯỜNG HỌC

(Áp dụng cho các trường căn cứ theo QĐ số 01/2003/QĐ-BG&ĐT ngày 02/01/2003)

1- Ngày kiểm tra:.....

2- Trường: Demo thư viện

2.1- Tổng số lớp: 111 2.2- Tổng số CB,GV: 20.

2.3- Tổng số h/s: 0 học sinh

2.4-Xếp loại TV năm học trước:.....

* Đại diện trường:.....

.....

.....

3- Thành phần đoàn kiểm tra:.....

- Trưởng đoàn: .....

- Các đ/c trong đoàn kiểm tra thư viện: .....

* Đại diện Phòng GD: .....

.....

.....

.....

.....

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỤ THỂ:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm chấm	Yêu cầu để đạt điểm tối đa
Tiêu chuẩn 1- Sách, báo, tạp chí.	**20**	**20**	
1- Sách giáo khoa (SGK):			Phân loại 3 mảng sách: STK, SNV, SGK
- Tổng số: 1 bản; mua mới: 2	1	1	100% GV đủ SGK và có lưu tại TV ít nhất 03 bộ/môn/khối
- Số HS có đủ SGK: 1 h/s; TL: 2 %; GV TL: 1	1	1	Đạt 100%
2- Sách nghiệp vụ (SNV):			
- Tổng số: 1 bản; mua mới: 1 bản; TL: 2	2	2	Mua mới đạt 10%
- Tỷ lệ SNV/01GV: ..... bản/GV	2	2	Đạt TL 07 bản/01GV
- Số đầu SNV: .....; TL: ..... bản/GV	2	2	Tối thiểu 3 bản/môn/khối lưu tại TV
- Các văn bản, NQ của Đảng, VB quy phạm PL, các tài liệu hướng dẫn của ngành phù hợp với cấp học; SKKN	2	2	Có đầy đủ và cập nhật thường xuyên

3- Sách tham khảo (STK):			
- Tổng số: ..... bản; mua mới: ..... bản; TL: ..... %	3	3	Đạt 10%
Tỷ lệ STK: 2	4	4	TL tối thiểu: TH: 2; THCS: 3; THPT: 4
4- Băng đĩa giáo khoa: ..... chiếc	1	1	Mỗi môn 3 bộ/môn/khối
5- Báo, tạp chí: ..... loại	2	2	8 loại: Nhân dân, Hà nội mới, GDTĐ, GD thời đại...
Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất	**20**	**18**	
1- Tổng diện tích TV: 90 m2; phòng đọc: m2; kho sách:	2	2	Tối thiểu 50m2 cho phòng đọc và kho sách
2- Vị trí thuận lợi	2	2	Vị trí tầng 1 (khuyến khích cộng điểm)
3- Bố trí phòng đọc và kho sách khoa học, hợp lý, đủ ánh sáng, thoáng mát, trang trí đẹp, an toàn.	3	3	Tổ chức kho mở, bài trí thân thiện, cuốn hút đạt điểm tối đa
4- Số chỗ ngồi cho HS: .....; cho GV:	2	2	Dành cho HS: 30, GV: 20, 01 cho CBTV (TV XS dành cho HS tối thiểu 50)
5- Tủ, giá báo, tạp chí: ..... chiếc; bảng ..... chiếc	2	2	Có đủ, bố trí hợp lý, có tủ trưng bày sách, bảng tin
6- Tủ sách Bác Hồ, tủ sách pháp luật, tủ sách quốc tế	3	3	Đối với trường dạy liên kết, song ngữ bắt buộc có tủ sách QT, các trường khác bắt đầu xây dựng từ năm học 2018-2019

7- Số máy tính: .....; số thiết bị nghe nhìn: ..... bộ	2	1	Đạt chuẩn tối thiểu có 03 máy tính (TVXS tối thiểu 05 bộ máy tính) + 01 bộ nghe nhìn
8- Có nội quy, lịch phục vụ, HD bạn đọc sử dụng TV	2	1	Nội dung rõ ràng, trình bày đẹp, sắp xếp hợp lý, khoa học. Đối với cấp TH bắt buộc có bảng màu
9- Có các góc phù hợp với đối tượng bạn đọc (góc CNTT, góc giới thiệu sách mới, góc vẽ, góc sáng tạo, góc cảm nhận...)	2	2	Nội dung rõ ràng, trình bày đẹp, sắp xếp hợp lý, khoa học. Đối với cấp TH tối thiểu 02 góc hoạt động.
Tiêu chuẩn 3: Nghiệp vụ thư viện	**20**	**20**	
1- Họ tên cán bộ TV:			
- Trình độ nghiệp vụ TV:	1	1	Trung cấp TV trở lên cho tối đa
- Làm công tác TV từ năm:	2	2	Từ 2 năm trở lên đạt tối đa
- Chuyên trách hay kiêm nhiệm:	1	1	Chuyên trách đạt tối đa. Kiêm nhiệm trừ 0,5 điểm
2- Các loại sổ sách quản lý TV:	2	2	Có đủ 6 loại sổ cho 2 điểm
3- Sổ ghi chính xác, đầy đủ, rõ ràng, sạch đẹp:	3	3	Ghi chính xác, đầy đủ 3 điểm
4- Tỉ lệ tài liệu được đăng ký, phân loại, mô tả: ..... %	3	3	Trừ điểm theo TL %
5- Các loại mục lục đã xây dựng: ..... loại	1	1	2 loại mục lục chính: Phân loại và Chữ cái
6- Sắp xếp tài liệu đúng nghiệp vụ, hợp lý:	3	3	Phân rõ 3 loại sách, hợp lý , sáng tạo

7- Số thư mục phục vụ giảng dạy và học tập	1	1	Có >= 2 thư mục phục vụ dạy và học
8- Có ứng dụng CNTT trong công tác thư viện	2	2	Đối với TV đạt danh hiệu xuất sắc phải có tiêu chí 9,10.
9- Có xây dựng kho học liệu điện tử	1	1	
Tiêu chuẩn 4: Tổ chức hoạt động	**25**	**25**	
1- Lập KH công tác TV, thực hiện đúng KH	3	3	Kế hoạch đầy đủ phù hợp với ĐK trường
2- Phát hành SGK cho: ..... HS: đạt TL: ..... %	1	1	TVXS đạt 70% trở lên, TV TT, Chuẩn đạt 30% trở lên
3- Tổ chức các hoạt động			
- Số buổi GT sách ...../lần/tháng	3	3	Tối thiểu 01 lần/01 tháng
- Tiết thư viện cho khối Tiểu học, lịch phục vụ cho THCS, THPT	3	3	Có GA. Với THCS và THPT phương thức mở, phục vụ khoa học, thân thiện.
- Số lần tổ chức ngày hội đọc sách: ...../lần/năm	2	2	Ít nhất 1 lần/năm đối với các TV dưới XS.
- Số lần tổ chức trưng bày sách, điểm sách: ...../lần/học kỳ.	2	2	Ít nhất 2 lần/năm đối với các TV XS
- Hội thảo, các cuộc thi kể chuyện, vẽ tranh, thuyết trình...	2	2	Bắt buộc đối với TV Xuất sắc, Tiên tiến
- Tham gia các ngày hội, các cuộc thi về sách của TP, địa phương.	2	2	TVXS bắt buộc có hoạt động lan tỏa, hoạt động ngoài nhà trường tổ chức tối thiểu 01 lần/năm.

4- Phối hợp với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài trường.	2	2	TVXS bắt buộc có hoạt động lan tỏa, hoạt động ngoài nhà trường tổ chức tối thiểu 01 lần/năm.
5- Công tác XHH: số tiền ..... triệu đồng.	2	2	Đạt TL 20% nguồn chi cho TV
6- Tổng số tiền chi cho TV ..... (triệu đồng).....%	3	3	Tổng chi cho TV = 2% tổng NS/HS
Tiêu chuẩn 5: Quản lý thư viện	**15**	**15**	
1- Thành lập tổ công tác viên TV theo năm học:	1	1	Có văn bản, đủ thành phần, đúng mẫu VB.
2- Thành viên tổ công tác thực hiện tốt nhiệm vụ:	3	3	TVXS có cộng tác viên là hs, hoạt động và hỗ trợ thường xuyên hđtv
3- Bảo quản và tu bổ sách tốt:	2	2	100% sách được bảo quản cẩn thận
4- Thanh lý sách, báo không sử dụng	1	1	Các mảng sách chính cân đối, đầy đủ (đb là STK)
5- Bảo quản CSVC thư viện tốt	1	1	Hạn chế hư hỏng, sạch, thoáng, thân thiện
6- CBTV có đề xuất, tham mưu những hoạt động sáng tạo, thu hút HS, đạt hiệu quả cao, đã được áp dụng thực tế.	2	2	Hoạt động giới thiệu sách, triểm lãm sách,ngày hội đọc sách, bài trí không gian, tổ chức các cuộc thi, tìm hiểu, ứng dụng CNTT###
7- Họ tên GH phụ trách TV:			
- Số lần BGH kiểm tra TV: ..... lần/năm học	2	2	Tối thiểu 3 lần/năm học

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo phụ trách	3	3	Đảm bảo TV thực hiện đúng, đủ chức năng,hoạt động thường xuyên.Có tổng hợp, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động lơn.
TỔNG ĐIỂM	**100đ**	**98đ**	

II. TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI:

1* Thư viện đạt Chuẩn: Đạt từ 80 điểm trở lên. Trong đó tỷ lệ sách tham khảo/01hs Tiểu học là 2,THCS là 3, THPT là 4. DT TV>= 50m2. **Điểm tiêu chuẩn 2 và 4 đạt >= 90% (18 và 23 điểm)**.

2* Thư viện Tiên tiến: Đạt từ 90 điểm trở lên. Trong đó tỷ lệ sách tham khảo/01hs Tiểu học là 2,5, THCS là 3.5, THPT là 4.5; DT TV >= 90 m2. **Điểm tiêu chuẩn 2 và 4 đạt >= 100% (20 và 25 điểm)**.

3* Thư viện Xuất sắc: Đạt từ 95 điểm trở lên. Trong đó tỷ lệ sách tham khảo/01hs Tiểu học là 3, THCS là 4, THPT là 5. DT TV >= 120m2. **Điểm tiêu chuẩn 2 và 4 đạt 100%. Thư viện có hoạt động đặc biệt xuất sắc, hiệu quả, sáng tạo được tập thể công nhận.**

4* Ghi nhớ: Các số liệu trong biên bản phải có tài liệu minh chứng.

III. KẾT LUẬN

ĐẠI DIỆN **ĐẠI DIỆN** **ĐẠI DIỆN**